

Nông sản Việt Nam: thực trạng, cơ hội và thách thức trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Đinh Xuân Cường

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài "Xây dựng thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh cho các mặt hàng nông sản chiến lược của Việt Nam", mã số QG.16.54, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Bài viết đã cho thấy hoạt động sản xuất và lưu thông nông sản Việt Nam còn một số hạn chế như: (i) Khoảng cách từ sản xuất đến thị trường còn quá xa; (ii) Đầu cơ hàng hóa; (iii) Kênh phân phối còn mang tính tự phát; (iv) Thị trường và đầu ra cho sản phẩm vẫn còn nhiều thách thức; (v) Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ và manh mún; (vi) Chất lượng sản phẩm thiếu đồng nhất; (vii) Tiềm ẩn nhiều rủi ro thiên tai và dịch bệnh;... Cơ hội cho Việt Nam là rất lớn trong bối cảnh hội nhập như: thị trường tiêu thụ rộng lớn hơn, xuất khẩu được mở rộng, cơ hội thu hút đầu tư lớn hơn. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế cũng chứa đựng những thách thức lớn cho nông sản Việt Nam như: cạnh tranh khốc liệt, nguy cơ mất thị trường, khó khăn trong bảo đảm chất lượng,...

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế Việt Nam đang tiến gần đến mốc 30 năm đổi mới phát triển kinh tế và hiện đại hóa đất nước đi liền với tiến trình hội nhập quốc tế. Bắt đầu từ việc xóa bỏ dần những rào cản đối với thương mại quốc tế và đầu tư, tiếp theo là việc thực hiện các cam kết của các hiệp định khu vực như APEC, AFTA, dẫn đến việc giảm dần các rào cản thương mại và gia tăng cạnh tranh trên thị trường. Việc ký kết và thực thi Hiệp định Thương mại song phương Việt Mỹ (USBTA), Hiệp định thương mại song phương với EU, việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), ... là những động lực quan trọng cho hoạt động cải cách hệ thống pháp luật, hệ thống tư pháp cho sự vận hành của một nền kinh tế thị trường. Mặc dù nền kinh tế hiện tại cũng không tránh khỏi ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến phải tái cơ cấu toàn bộ nền kinh tế song mức tăng trưởng dự kiến trong những năm tới vẫn kỳ vọng ở mức cao so với các khu vực còn lại trên thế giới. Mức độ hội nhập quốc tế ngày càng gia tăng cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế.

Bài viết trình bày hiện trạng sản xuất và lưu thông hàng hóa nông sản ở Việt Nam, đồng thời phân tích và đánh giá các thách thức và cơ hội của nông sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng của quốc gia. Bài viết gồm 4 phần, ngoài phần "Đặt vấn đề", phần 2 đề cập tới thực trạng sản xuất và lưu thông hàng hóa nông sản ở Việt Nam, phần 3 trình bày cơ hội và thách thức của nông sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. Phần kết luận sẽ được trình bày sau cùng với một số khuyến nghị đi kèm.

2. Hiện trạng sản xuất và lưu thông hàng hóa nông sản ở Việt Nam

Sau khi Việt Nam gia nhập WTO vào năm 2007, nền kinh tế đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngày một phát triển và hòa nhập sâu rộng với các nền kinh tế khác trên thế giới. Sự hội nhập với kinh tế toàn cầu đã đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội về đầu tư cũng như giao thương hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Hiện tại, Việt Nam có rất nhiều loại hàng hóa xuất khẩu có kim ngạch khá lớn trên thị trường thế giới.

Thực tế cho thấy mặc dù Việt Nam có thể sản xuất và cung ứng khá nhiều loại hàng hóa mà thị trường thế giới có nhu cầu cao nhưng hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa, nhất là với các sản phẩm nông lâm hải sản còn một số hạn chế như:

- Khoảng cách từ sản xuất đến thị trường còn quá xa: Khoảng cách từ người sản xuất, đặc biệt từ người nông dân đến thị trường tiêu thụ, nhất là thị trường thế giới vẫn còn có khoảng cách xa, nhiều rào cản, và tất nhiên chưa có mối liên thông, làm cho người sản xuất trong nước chịu nhiều thiệt thòi về giá cả và điều kiện thương mại. Điệp khúc "được mùa, mất giá" đã cho nhiều bài học và liên tục tái diễn đang là thách thức đối với cả người kinh doanh lẫn các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Đầu cơ hàng hóa: Hàng hóa giao dịch tại thị trường Việt Nam vẫn còn tồn tại hiện tượng đầu cơ do sự trao đổi thông tin chưa được chú trọng, tính thanh khoản, hàng hóa dự trữ chưa có trung tâm cân đối tại các vùng dẫn đến sự dư thừa hoặc thiếu hụt cục bộ theo khu vực mặc dù tổng sản lượng dự trữ cả nước

tại thời điểm đó hoàn toàn có khả năng cung cấp đủ nhu cầu cần thiết. Điều này lâu dài đã ảnh hưởng đến tập quán kinh doanh hàng hóa tại thị trường Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu cơ hoạt động gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động điều phối hoạt động của Chính phủ đối với thị trường hàng hóa.

- Kênh phân phối: Các doanh nghiệp Việt Nam có chú ý đến xây dựng hệ thống phân phối cho hàng hóa của mình sản xuất. Tuy nhiên, việc mỗi doanh nghiệp với tiềm lực tài chính, quản trị, nhân lực hạn chế, tự phát triển kênh phân phối riêng lẻ, thiếu liên kết theo ngành, hiệp hội đã khiến cho việc đưa hàng hóa đến người tiêu dùng còn khó khăn, tăng giá hàng hóa, kém cạnh tranh so với hàng hóa ngoại nhập. Ngoài ra hiện tại chưa có doanh nghiệp Việt Nam nào xây dựng được hệ thống phân phối rộng khắp mang tính khu vực và thế giới.

- Thị trường và đầu ra cho sản phẩm: Đối với người nông dân, tình thế trong việc tìm đầu ra cho hàng hóa nông sản là đặc điểm nổi bật trong phương thức mua bán của người nông dân Việt Nam. Nông sản làm ra chủ yếu được bán cho thương lái nhỏ; các thương lái tập trung hàng hóa cho thương lái đầu mối trước khi đưa qua cho công ty sản xuất (hoạch thương mại); hàng hóa sẽ được xuất khẩu hoặc tiêu dùng trong nước.

- Quy mô sản xuất: Quy mô sản xuất hàng hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún chưa đáp ứng được yêu cầu các hợp đồng cỡ lớn. Ngoài ra, việc sản xuất chưa có định hướng, chuyên môn hóa, chạy theo phong trào, đặc biệt trong sản xuất mặt hàng nông sản, dẫn đến việc một số loại hàng hóa sản xuất ồ ạt. Điều này dẫn đến sự lãng phí vô lý về nguồn lực trong xã hội.

- Chất lượng: Hàng hóa sản xuất không đồng bộ dẫn đến chất lượng sản phẩm đầu ra không đồng nhất gây ra khó khăn cho hoạt động lưu thụ, xuất khẩu. Kinh nghiệm sản xuất hạn chế, không có sự phối hợp đồng bộ giữa các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ trong chuỗi giá trị dẫn đến chất lượng hàng hóa kém cạnh tranh.

- Rủi ro thiên tai, dịch họa, bệnh dịch: Thời tiết thay đổi thất thường, lũ lụt, bệnh dịch khiến cho các sản lượng, chất lượng hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp không ổn định. Các loại hình bảo hiểm rủi ro về giá và tài sản chưa phát triển tại Việt Nam khiến thu nhập từ sản xuất nông nghiệp của người nông dân bấp bênh, vốn tài đầu tư sản xuất của người nông dân thường thấp từ đó hiệu quả đầu tư không cao.

- Thành phần tham gia thị trường: Hiện tại chỉ có công ty sản xuất, công ty thương mại, nông dân tham gia trực tiếp vào thị trường hàng hóa. Ngân hàng, định chế tài chính chỉ tham gia gián tiếp thông qua hời. thức cho vay. Các nhà đầu tư cá nhân nhỏ lẻ thì chưa có nhiều cơ hội tham gia thị trường.

- Kênh hỗ trợ vốn: Đối với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, tiêu dùng, các ngân hàng, các định chế tài chính cho vay tín dụng để tăng vốn sản xuất kinh doanh. Đối với vốn hỗ trợ cho sản xuất hàng hóa nông sản thì hiện tại, nguồn vốn xã hội phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn rất hạn chế do tình rủi ro cao trong sản xuất nông nghiệp; phần lớn vốn đầu tư Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội và các quỹ tín dụng nhân dân.

3. Cơ hội và thách thức đối với nông sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập

Năm 2015 có thể nói là năm bước ngoặt của nền kinh tế Việt Nam nói chung cũng như ngành nông nghiệp nói riêng khi mà Việt Nam đã đàm phán thành công các hiệp định thương mại tự do (FTA) đối với các đối tác đa phương, khu vực và song phương, và hiện đang triển khai tám hiệp định thương mại gồm Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), FTA ASEAN — Trung Quốc, FTA ASEAN - Ấn Độ, FTA ASEAN — Australia/New Zealand, FTA SEAN — Hàn Quốc, FTA ASEAN — Nhật Bản, FTA Vietnam — Nhật.

Từ khi nước ta hội nhập sâu rộng với thế giới, XK nông sản đã giành được nhiều thành tích đáng kể. Tỷ trọng XK nông sản trong XK hàng hóa của nước ta ổn định ở mức cao, đạt 26 - 27%. Hiện nay, Việt Nam đã có 10 sản phẩm XK với kim ngạch trên 1 tỷ USD. Kể từ khi tham gia hội nhập, Việt Nam đã có quan hệ thương mại ổn định với hơn 160 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong khối ASEAN, Việt Nam được đánh giá là một trong bốn thành viên có tỷ lệ hoàn thành tốt nhất các cam kết trong Lộ trình tổng thể thực hiện AEC, Việt Nam đã tham gia hợp tác một cách toàn diện với các nước ASEAN từ các lĩnh vực truyền thống như: thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, nông nghiệp, viện trợ, cho đến các lĩnh vực mới như: bảo hộ sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng... Cho tới nay, Việt Nam đã giảm thuế nhập khẩu cho hơn 10 nghìn dòng thuế xuống mức 0 - 5% theo ATIGA, chiếm khoảng 98% số dòng thuế trong biểu thuế. Kết hợp với những lợi thế vốn có, hội nhập vào nền kinh tế quốc tế có thể mở rộng nhiều lợi ích cho nông nghiệp Việt Nam, như:

- Thị trường tiêu thụ rộng lớn hơn: Với việc ký kết các hiệp định FTA, Việt Nam đã tham gia vào một thị trường với dân số lớn, tăng trưởng nhanh và nhu cầu tiêu thụ cao. Đây là cơ hội tốt để nông sản Việt Nam nắm bắt thời cơ mở rộng thị trường. Theo ông Vũ Đình Đáp, Chủ tịch Hiệp hội Các nhà sản xuất Việt Nam, thuế suất giảm xuống rất có lợi cho nhà sản xuất và chế biến. Hiện nay, đối với các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu nông sản, quan trọng nhất là đầu ra, nếu đầu ra được mở rộng không phải chịu thêm loại thuế nào vào sản phẩm, nông dân sẽ không chịu cảnh bị ép giá, hạ giá. Đây sẽ là cơ hội lớn cho nông sản của Việt Nam.

- Xuất khẩu được mở rộng: Khi tham gia hội nhập

kinh tế với các hiệp định thương mại, thuế suất lưu thông hàng hóa giữa Việt Nam với các nước sẽ được cắt giảm, thậm chí giảm dần về 0%. Điều này sẽ giúp Việt Nam nâng cao được lợi thế cạnh tranh về giá cả so với các mặt hàng cùng loại. Nhất là với các mặt hàng nông sản giữ một vị trí quan trọng như gạo, thủy sản, rau quả, ...

- Cơ hội thu hút nguồn đầu tư: Một trong những cơ hội lớn nhất khi hội nhập kinh tế, đó là cấu chuyện đầu tư xuyên quốc gia. Khi một số nước cảm thấy không có lợi thế về nông nghiệp, lại bị ép giảm hàng rào bảo hộ nông nghiệp thì có thể họ sẽ chuyển nguồn đầu tư sang Việt Nam. Khi có đầu tư nước ngoài, bên cạnh việc tạo thêm việc làm, tăng thêm thu nhập, điều quan trọng nhất là nền nông nghiệp Việt Nam sẽ hấp thụ được khoa học kỹ thuật mới, thay đổi được cách làm truyền thống kém hiệu quả.

Tuy nhiên, với những hạn chế đang còn tồn tại trong hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa trong ngành nông nghiệp, việc đổi mới với những khó khăn trong quá trình hội nhập là điều không thể tránh khỏi. Cụ thể:

- Cạnh tranh khốc liệt: Khi Việt Nam thực hiện hội nhập kinh tế, các cam kết giảm thuế suất đối với các sản phẩm nhập khẩu từ các nước đối tác mà Việt Nam đã cùng ký kết Hiệp định thương mại sẽ khiến hàng hóa Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh của hàng nhập khẩu từ các nước đối tác này. Khi một nền kinh tế chưa được chuẩn bị đầy đủ trước những đối thủ cạnh tranh trong điều kiện các hàng rào thuế quan đã sớm bị dỡ bỏ sẽ dẫn đến những tổn thất về kinh tế trong cuộc cạnh tranh không cân sức, đồng thời còn gây sức ép đối với sản phẩm nông sản của Việt Nam. Thêm vào đó là nguy cơ cạnh tranh giữa Việt Nam và Mỹ, một nước có thế mạnh trong các sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm. Hiện tại, Việt Nam đang nhập khá nhiều các mặt hàng này từ Mỹ, nếu mở cửa thị trường, nguy cơ khi cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu lượng tự là rất lớn.

- Nguy cơ mất thị trường: Một trong những thách thức lớn nhất của Việt Nam trong quá trình hội nhập là giữ vững thị trường, bởi lâu nay, hàng Việt vẫn chưa cạnh tranh được với các sản phẩm của nước ngoài. Trong khi trong tương lai gần, hàng ngoại sẽ tràn vào, nếu chất lượng, mẫu mã và các chế độ hậu mãi kèm theo của sản phẩm nội vẫn giảm chần tại chỗ, hàng Việt có thể sẽ bị đánh bật khỏi thị trường nội địa.

- Khó khăn trong đảm bảo chất lượng: Theo các chuyên gia kinh tế, vấn đề bảo đảm chất lượng nông sản XK đang là thách thức với các ngành hàng của Việt Nam. Đơn cử như đối với mặt hàng điều, thời gian gần đây, phía Mỹ - thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam, qua khảo sát 32 nhà máy chế biến điều của Việt Nam, đã phát hiện khá nhiều đơn vị chưa đạt yêu cầu về chất lượng. Nếu doanh nghiệp không thay đổi phương pháp sản xuất, mẫu mã, đầu tư chất

lượng, sẽ đánh mất thị trường cho các doanh nghiệp nước ngoài ngay trên thị trường nội địa.

- Khó khăn trong nhóm "biện pháp kỹ thuật" (TBT) và các "biện pháp vệ sinh và biện pháp động thực vật" (SPS): Đây là những rào cản dưới dạng quy định kỹ thuật, vệ sinh dịch tế rất có khả năng vô hiệu hóa lợi ích từ việc giảm thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam. Nguyên nhân bởi dù thuế nhập khẩu vào các nước có được xóa bỏ nhưng việc kiểm dịch, kiểm tra dư lượng kháng sinh, các đòi hỏi về nhãn mác bao bì... của các nước vẫn ngăn chặn khả năng xuất khẩu của nông sản Việt Nam, thậm chí còn nài ro hơn nhiều so với thuế quan. Ví dụ như tại những thị trường lớn như Mỹ, Nhật... các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm này khá khắt khe. Cùng một loại tiêu chuẩn chung, nông sản Việt Nam XK muốn qua cửa thị phải đáp ứng được. Nếu không, dù các nước này có mở rộng cửa thị hàng của Việt Nam cũng không thể tiếp cận được với thị trường nước đó.

4. Kết luận và khuyến nghị

Có thể thấy tiềm lực phát triển nông sản tại Việt Nam là rất lớn nhưng thực tế sản xuất và lưu thông hàng hóa nông sản tại Việt Nam còn nhiều hạn chế, đặc biệt là thách thức đối với nông sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập là không nhỏ. Nghiên cứu cho rằng trong thời gian tới, Chính phủ và các địa phương nên hỗ trợ thúc đẩy quá trình sản xuất tập trung và liên kết trong sản xuất thông qua việc thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, xây dựng khu vực sản xuất tập trung nhằm đẩy mạnh liên kết sản xuất giữa người nông dân với người nông dân, giữa người nông dân với doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, giữa người nông dân với doanh nghiệp thu mua cũng như tiếp tục đẩy mạnh việc thành lập các hiệp hội nông dân hoặc hợp tác xã nông dân. Về phía người sản xuất và kinh doanh cá thể, họ cần chủ động và tích cực hơn trong đẩy mạnh phát triển và thực hiện các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị cũng như tăng cường khả năng dự báo thị trường bằng cách liên kết với các công ty, tổ chức chuyên tư vấn./

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Sơn (2016), Nông nghiệp Việt Nam - Những cơ hội và thách thức trong bối cảnh hội nhập, Tạp chí Khoa học Đại học Sư Phạm Hồ Chí Minh.
- Gia Nguyễn (2017), TPP - Cơ hội và thách thức với nông nghiệp Việt Nam, Báo Nhân Dân.
- Vũ Văn Hiến (2018), Đối mới tư duy về hội nhập kinh tế quốc tế, Hội đồng Lý luận Trung ương;
- Thanh Giang (2019), Hội nghị tăng cường hội nhập quốc tế chủ động, sáng tạo, hiệu quả vì phát triển nhanh và bền vững, Báo Nhân dân điện tử;